

KINH ĐẠI THỪA LÝ THỨ LỤC BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 5

Phẩm 6: TỊNH GIỚI BA-LA-MẬT

Khi giữa đại chúng, Đức Thế Tôn rống tiếng Sư tử nói đầy đủ Bồ thí ba-la-mật-đa rồi, Đại Bồ-tát Từ Thị chấp tay cung kính thưa:

–Bạch Đại Thánh Thế Tôn! Ngài đã nói người tu hành Đại thừa phải mở lòng Từ bi rộng lớn để hành Bồ thí ba-la-mật-đa. Còn Tịnh giới ba-la-mật-đa phải làm cách nào để được viên mãn? Tịnh giới là gì? Phòng ngừa những lỗi lầm nào? Giữ gìn như thế nào để được thanh tịnh? Nếu giữ giới thanh tịnh thì đời hiện tại, vị lai được quả báo gì? Và giữ gìn thế nào để chứng Vô thượng Bồ-đề? Cúi xin Đức Thế Tôn phân biệt giảng nói để làm lợi ích an lạc cho tất cả hữu tình.

Lúc ấy, Đức Như Lai, Ứng Cúng Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn khen Đại Bồ-tát Từ Thị:

–Lành thay, lành thay! Ông đã giữ gìn giới thanh tịnh trong vô lượng trăm ngàn ức kiếp, vì lợi ích an lạc cho hữu tình nên ông đã hỏi nghĩa như vậy. Ông hãy nghe cho rõ, suy nghĩ thật kỹ, ta sẽ vì ông mà phân biệt giảng nói. Thiện nam, thiện nữ nào tu tập Đại thừa, muốn Tịnh giới ba-la-mật-đa được viên mãn nên phát tâm rộng lớn như vậy: “Vì thương xót tất cả chúng sinh nên không sợ địa ngục, không mong cầu sinh lên trời, giữ giới cấm không để cầu riêng mình giải thoát.”

Lại chánh niệm tư duy: “Xưa kia ta đã phát thệ nguyện rằng, nếu thấy hữu tình nào phá giới cấm thì sẽ khuyên họ giữ giới thanh tịnh một cách kiên cố, lấy giới thanh tịnh của Phật làm chuỗi anh lạc để trang sức thân. Nếu ta không giữ gìn giới thì lấy giới đâu để làm lợi ích cho hữu tình?” Do nhân duyên đó mà khuyên họ giữ giới. Nếu không như vậy thì làm sao đưa tất cả hữu tình đến Vô thượng Bồ-đề. Vì sao? Vì kẻ phạm phước bản thân họ không thanh tịnh, là người phá giới, miệng tuy nói Chánh pháp, khuyên mọi người giữ giới, nhưng cuối cùng chính mình lại phạm nên không tin, ngược lại bị khinh chê rằng: “Nếu muốn dạy người khác giữ giới thanh tịnh, sao mình không giữ mà lại hủy phạm giới ư? Lấy đó mà suy nghĩ thì ông nên giữ giới, nếu ông không giữ giới thì dù miệng ông nói ra nhưng không lọt vào tai của ông. Như vậy, ông luôn bị mọi người khinh chê, làm sao có thể khuyên người giữ giới thanh tịnh?”

Cho nên phải biết, trước tiên hãy tự kiểm thức chính thân mình, xa lìa phóng dật, giữ Tịnh giới ba-la-mật-đa một cách kiên cố, sau đó mới nói Chánh pháp then chốt cho người. Nghe xong, hữu tình tin theo, lúc tin rồi, họ sẽ giữ gìn giới Phật đủ đầy, trong sạch, cho đến lúc chứng quả Vô thượng Bồ-đề.

Này Từ Thị! Chúng sinh nào phát tâm Bồ-đề rộng lớn, vì tất cả chúng sinh trong năm cõi bốn loài, cho đến giữ gìn một giới cấm cũng được gọi là nhập vào Tịnh giới ba-la-mật-đa của Phật, có thể chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Này Từ Thị! Đại Bồ-tát tu tập Đại thừa thấy các hữu tình đọa trong đường ác, cần phải tu tập Tịnh giới ba-la-mật-đa để cứu vớt chúng ra khỏi cảnh khổ ấy, an trí

vào bờ kia Niết-bàn. Nhưng khi tu hành, Bồ-tát gặp ba chướng lớn là: sân hận, xan tham và nhiễm dục.

Sân giận có thể làm thoái tâm Từ bi, tâm đại Bi là cội gốc của tất cả hạnh Bồ-đề. Nhờ năng lực của đại Bi mà nằm mộng không có tướng sát sinh, huống gì khi thức lại giết sinh mạng để ăn thịt ư!

Tâm xan tham không thể nào bố thí. Tài sản của mình thì keo kiệt, lại tham muốn của cải người khác. Cho nên Đại Bồ-tát thấy của cải như thấy rắn độc, không bao giờ tham đắm.

Nhiễm dục chẳng phải hạnh thanh tịnh, nên tránh xa bùn dơ nhiễm dục. Tham dục này là nguồn gốc của các khổ. Nó làm chướng ngại sáu pháp Ba-la-mật-đa và có thể thiêu đốt tâm Bồ-đề.

Khi ấy, Đức Thế Tôn nói kệ:

*Tánh nữ yêu mị mê hoặc người
Như thù giả thân, chớ cho gần,
Tham dục mê loạn phá thanh tịnh
Như dòng thác chảy xô tường đá.
Tánh người nữ rất là dua nịnh
Như nước theo dòng, tánh không định,
Luôn nghĩ người khác cướp chồng mình
Người trí nghĩ kỹ nên tránh xa.
Như voi chúa trắng ở Tuyết sơn
Sức vòi mạnh nhổ cây cao lớn
Thấy voi cái, tâm liền say mê
Dồn vào hầm bẫy bị điều phục.
Như nai ăn cỏ uống nước trong
Có thể băng xa các hang núi
Thợ săn giả làm tiếng của nai
Nai tìm tiếng đến bị chết ngay.
Như cá lặn sâu vào chỗ kín
Trong nước dạo chơi khó thấy được
Vì tìm thức ăn, nuốt mỗi câu
Tham dục mất thân cũng như vậy.
Giống như ong mật tham hương hoa
Mùi hôi từ voi say lan tỏa
Ong tham bu người khắp thân voi
Bị tai voi đập, ngã ra chết.
Như đèn không gió mà phục cháy
Phù du tưởng ánh sáng lao vào
Vào lửa để rồi tự thiêu thân
Tham ái mất thân cũng như vậy.
Năm trần quấn chặt thân chúng sinh
Mỗi trần hại người như thuốc độc
Người nhận pháp ấy suy nghĩ kỹ
Các khổ tích tụ không an lạc.
Lửa cháy hừng hực còn được chạm*

*Gió dữ xoáy tròn có thể ngăn
Nộc rắn sân giận điều phục được
Lòng người nữ rất khó ngăn cấm.
Nước công đức trong ao Vô nhiệt
Chảy vào biển không uống được nữa
Mất đi tám mùi thành mẫn chất
Gần gũi người nữ mất pháp lành.*

Phật dạy Từ Thị:

–Do đó nên biết, dù trong mộng cũng không nên tưởng nghĩ gần gũi người nữ, huống gì khi thức mà hành dục với họ!

Lại nữa, đã lìa ba chương ngại rồi, Đại Bồ-tát nên tu tập mười giới thanh tịnh. Đó là: ba giới thanh tịnh thuộc về thân, bốn giới thanh tịnh thuộc về khẩu và ba giới thanh tịnh thuộc về ý.

Ba giới của thân là không được sát sinh, trộm cắp và tà dâm.

Thế nào là không sát sinh? Nghĩa là nếu thấy hữu tình bị tổn hại nên đem lòng Từ bi đến cứu chúng, hoặc đem của cải chuộc lại cho nó được thoát. Nếu chuộc không được thì đem thân mạng mình thay thế nó, huống gì tự mình giết hại.

Không trộm cắp nghĩa là dù trong giấc mộng, Đại Bồ-tát cũng không có tư tưởng trộm cắp của cải người khác, huống gì khi thức mà có tâm lấy. Tài sản của mình thì đem bố thí với tâm thanh tịnh không tham tiếc và khuyên người khác đừng lấy những vật chủ không cho, luôn thực hành Bố thí ba-la-mật-đa.

Xa lìa nhiễm dục nghĩa là Đại Bồ-tát tránh xa cảnh giới năm dục và nói tội lỗi năm dục cho hữu tình nghe để họ xa lìa năm dục, tà hạnh. Khen ngợi công đức vô lượng của người xuất gia để cho chúng sinh từ bỏ gia đình đi xuất gia, cứu vớt hữu tình ra khỏi ngục tham ái.

Đó là ba giới thiện thuộc về thân.

Bốn giới thuộc về miệng: nghĩa là xa lìa lời nói lừa dối, lời ly gián, lời độc ác và lời không có ý nghĩa.

Lời nói lừa dối là không thấy nói thấy, việc nghe, nhận biết, hiểu biết... cũng như vậy; đối với những sự hư dối này đều phải xả bỏ tất cả. Nói lời chân thật gọi là xa lìa vọng ngữ.

Lời nói ly gián là tới người này nói chuyện người kia, tới người kia nói chuyện người này để chống trái nhau rồi gây tranh cãi. Lìa bỏ lời ly gián, luôn nói lời hòa thuận, đó gọi là xa lìa việc nói lời ly gián.

Nói lời hung ác là phát ra những lời hung ác để cho người kia khổ não. Họ không muốn nghe mà bắt buộc phải nghe. Nếu lìa bỏ lời nói hung ác để cho người kia vui vẻ thì gọi là xa lìa lời nói hung ác.

Lời nói không có ý nghĩa, nghĩa là nói chuyện bàn luận với tâm nhiễm dục, dẫn đến tà luận không có lợi ích. Vì làm lợi ích cho hữu tình phải bỏ lời nói giả dối vô nghĩa mà nói lời chân thật hợp thời. Đó gọi là xa lìa lời nói vô nghĩa.

Như vậy, Bồ-tát lìa bỏ bốn lỗi thuộc về miệng, tu tập bốn loại lời nói thiện của Như Lai. Thường vì hữu tình nói lời dịu dàng để người nghe pháp hoan hỷ tín thọ. Giống như ngọc thủy thanh làm lắng trong nước đục, người nghe pháp tín thọ cũng như vậy.

Này Từ Thị! Ý nghiệp bất thiện cũng có ba: tham lam, sân giận và ngu si.

Không tham lam tật đố nghĩa là thấy người khác giàu có, sang trọng thì mình

không có tâm ganh tỵ, phải chánh tư duy suy nghĩ như vậy: “Nguyện cho tất cả hữu tình được giàu có sang trọng, không bị thiếu kém. Các hữu tình ấy phải chịu khổ cực gian nan mới được như vậy. Vì sao ta trở lại ganh tỵ với họ? Tài sản của ta còn đem cho họ, huống gì chính họ làm ra, ta nên tùy hỷ chứ sao lại ganh tỵ?” Nhờ suy nghĩ như vậy mà đối với hữu tình kia ta không ganh tỵ, mà lại tùy hỷ. Nếu diệt trừ được lòng tham lam ganh tỵ như vậy gọi là Bồ-tát giữ giới với tâm thanh tịnh.

Không sân giận nghĩa là bị các hữu tình vu oan, phỉ báng, vô cớ bị đánh đập, chặt xẻo từng phần thân thể nhưng Bồ-tát không sân giận, lại nghĩ như vậy: “Ta đã phát nguyện không nổi sân giận với các hữu tình, sao nay ta lại nổi sân với họ? Xưa kia ta nguyện thường dùng thuốc Chánh pháp để trừ bệnh sân cho hữu tình. Nếu đối với chúng sinh mà nổi sân thì làm sao có thể cứu chữa được bệnh tất cả chúng sinh trong lúc bệnh mình không tự cứu chữa được?”

Lại nữa, khi hữu tình sân giận thì Bồ-tát nhận lỗi về mình và nghĩ rằng: “Vì phước đức của ta quá mỏng làm cho người khác nổi sân. Nếu ta không có lỗi thì họ chắc chắn không giận”. Lại nữa, Đại Bồ-tát thấy hai hữu tình giận nhau kết thành thù oán, không chịu buông bỏ. Thấy vậy, Bồ-tát thương xót nghĩ rằng: “Nếu hữu tình không buông bỏ hận thù mà sân giận thì sẽ đọa vào địa ngục, bị lửa thiêu đốt thân, chịu đại khổ não, đó là lỗi của ta. Ta sẽ dùng thuốc Chánh pháp để trị bệnh sân giận cho họ. Xưa kia ta đã nguyện rằng: nguyện cho tất cả chúng sinh trừ bỏ bệnh sân giận, vì sao ngày nay ta không đoạn trừ bệnh ấy cho họ mà mình lại bị ma sân trói giữ, không tự biết để bị lửa dữ thiêu đốt thân? Đã bị ma bắt giữ, cầm dao đến giết hại, dù ta biết là ma quỷ nhưng không bao giờ nổi sân giận mà còn thương xót họ”.

Không tà kiến nghĩa là tất cả chúng sinh đều có tà kiến rất là sâu dày. Bồ-tát Đại Bi lấy đức chánh kiến làm ánh sáng lớn chiếu sáng để họ thấy được Tam bảo, tin tưởng và ưa thích công đức của Phật, Pháp, Tăng. Ngoại đạo và chúng sinh dù có làm chướng ngại cũng không thể nào phá hoại tâm chánh kiến của họ được và khiến họ tu Đại thừa hạnh không thể nào thoái chuyển.

Này Từ Thị! Đại Bồ-tát hành Đại thừa, nếu muốn chúng sinh lìa bỏ nghiệp ác thì trước tiên bản thân của Đại Bồ-tát phải bỏ mười điều ác, tu mười điều lành. Vì sao? Vì nếu khi các Bồ-tát tự hành mười điều thiện thì có dạy bảo điều gì mọi người mới đều tin thọ. Nếu mình không làm mà đi giảng dạy cho người, không khác gì có người bị nước cuốn trôi nói với người trên bờ rằng: “Ta có thể cứu người”, thì không thể có chuyện như vậy được.

Người tạo mười điều ác cũng vậy, chính mình bị dòng thác mười điều ác cuốn trôi, mà lại nói với chúng sinh rằng: “ta sẽ cứu các người”, thì điều này cũng không thể xảy ra. Bồ-tát tu tập đầy đủ mười điều lành và lần lượt dạy người làm như vậy, thì gọi đó là tu tập Tịnh giới ba-la-mật-đa.

Đại Bồ-tát Từ Thị thưa Phật:

–Bạch Thế Tôn! Hữu tình đoạn trừ mười điều ác, tu mười điều lành như vậy thì được quả báo gì?

Đức Thế Tôn khen Đại Bồ-tát Từ Thị:

–Lành thay, lành thay! Này thiện nam! Ông hãy lắng nghe cho rõ, suy nghĩ thật kỹ, ta sẽ vì ông mà lần lượt giải nói. Mười nghiệp thiện này, mỗi nghiệp đều có bốn quả báo. Những gì là bốn?

1. Hiện tại được an lạc.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

2. Thế lực của oán thù, phiền não bị suy yếu.
3. Đời vị lai luôn được tôn quý, không thiếu thốn.
4. Tinh tấn tu tập, chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Không sát sinh được bốn quả báo:

1. Đại Bồ-tát không có tâm hại chúng sinh, còn ban bố pháp Vô úy để họ không sợ hãi. Vì không sợ sệt nên được tất cả chúng sinh gần gũi cúng dường, tôn trọng ca ngợi. Bồ-tát có lòng thương xót hữu tình, do có lòng Từ bi nên tất cả oán hận quá khứ tự nhiên dứt bỏ.

2. Tâm sân giận sát hại đều bị suy yếu. Bồ-tát lấy cam lồ từ bi thoa tâm mình thì có thể diệt trừ sân nhuế... và lửa phiền não, ngủ nghỉ an ổn không có ác mộng. Do có lòng từ bi nên các loài ăn máu thịt như các quỷ, Dạ-xoa... xả bỏ tâm sát hại và cùng thú dữ bảo vệ nhau.

3. Đời vị lai được ba quả báo:

- Sống lâu, không chết yếu.
- Sinh ra chỗ nào đều không bị các bệnh khổ.
- Giàu có của cải, thường được thoải mái.

4. Vì không sát sinh nên được phần pháp Phật. Sinh trong năm đường, ở chỗ nào cũng được tự do, cho đến ngồi dưới gốc cây Bồ-đề, các ma, quỷ thần cũng không thể nào làm chướng ngại được. Bồ-tát tinh tấn tu tập thành Chánh đẳng Chánh giác được vô lượng Thánh hiền vây quanh.

Này Từ Thị! Trên đây là bốn quả báo của việc lìa bỏ sát sinh.

Lại nữa, nếu tránh xa việc không cho mà lấy cũng có bốn quả báo:

1. Đời hiện tại không có tâm ganh tỵ, thân tâm được an vui.

2. Do không tham lam ganh tỵ nên tất cả chúng sinh tin tưởng hướng về. Được gửi gắm hoặc lãnh trách nhiệm gì không ai nghi ngờ, làm kho tàng cho hữu tình.

3. Đời vị lai được giàu sang phú quý, được tự tại. Tất cả tài sản không bị vua, giặc, nước, lửa cướp đoạt.

4. Làm chủ kho công đức của hằng hà sa chư Phật. Đó là mười tám pháp Bất cộng... là pháp tài thanh tịnh.

Những quả báo này, hàng Nhị thừa còn không nghe đến, huống gì được thấy.

Này Từ Thị! Đó là bốn quả báo của nghiệp không trộm cắp.

Lại nữa, bỏ dục tà hạnh cũng có bốn quả báo:

1. Đời hiện tại được tất cả trời, người khen ngợi, không bị người nghi ngờ, được tôn trọng, tránh xa tiếng xấu.

2. Sáu căn được điều phục, làm cho thế lực lửa nhiễm dục yếu kém.

3. Đời vị lai, sinh ra nơi nào cha mẹ, dòng họ, vợ con, quyến thuộc, bạn bè đều trinh thuận, thuần nhất, không tạp nạp, xa lìa tất cả lỗi về đàn bà, khiến cho các chúng sinh không bị ái nhiễm.

4. Nhờ lìa bỏ tà hạnh nên được tướng âm tàng như ngựa chúa, cho đến thành tựu Vô thượng Bồ-đề.

Này Từ Thị! Đó là bốn quả báo của không tà hạnh.

Lìa bỏ lời hư dối cũng có bốn quả báo:

1. Đời hiện tại luôn nói lời chân thật, không nói lời hư dối, được trời, người thương mến ủng hộ.

2. Vì không hư dối nên được tất cả chúng sinh tin tưởng. Khi nói pháp, mọi người

đều lắng lòng nghe nhận, không nhọc công sức tự nhiên họ tin và làm theo. Vả lại, có người mặc dù nói lời hư dối, lừa gạt nhưng lại ghét người nói lời hư dối, thấy người nói thật cũng hoan hỷ. Chỉ vì mình nói dối nên không tin sự chân thật của người khác, nếu biết nói lời chân thật thì phải sinh lòng kính trọng. Nên biết, nói lời chân thật có ích lợi lớn. Người nào đoạn trừ nói lời hư dối tức là không tạo các nghiệp ác. Vì sao? Vì khi có ai hỏi thì trả lời một cách như thật. Nếu ở chỗ thanh vắng cũng không có khởi vọng niệm. Vì sao? Vì nếu có ai hỏi: “Khi ở nơi thanh vắng, ông có sinh vọng niệm không?” Nếu nói không là nói dối, còn nói có thì xấu hổ với người. Do đó làm cho vọng tâm dần dần giảm bớt.

3. Sinh ra nơi nào, trong miệng thường tỏa ra mùi thơm hoa sen xanh, hương Tô-mạn-na, được tất cả hữu tình yêu thích. Mình nói thật thì không nghi ngờ người khác nói dối và làm cho người khác tin lời nói thật của mình, vĩnh viễn đoạn trừ lưỡi nghi của chúng.

4. Nói ra lời gì ai cũng tin nhận, có thể làm cho chúng sinh nghe pháp vui mừng, cho đến sẽ đạt Vô thượng Bồ-đề.

Từ Thị nên biết! Đó là bốn quả báo của sự xa lìa lời hư dối.

Lại nữa, không nói lời ly gián cũng có bốn quả báo:

1. Đời hiện tại, mình và người hòa thuận, không tranh cãi nhau, được an lạc.

2. Nhờ hòa thuận nên mọi người yêu kính, tất cả những tội nói lời ly gián ở quá khứ được tiêu trừ, không lo sợ vào ba đường ác.

3. Đời vị lai được năm quả báo:

- Được thân Kim cang không hư hoại, dù bị dao gậy thế gian phá hoại cũng không làm tổn hại được.

- Sống nơi nào cũng có quyến thuộc tốt, không tranh cãi, không lìa bỏ nhau.

- Sinh ra nơi nào dù không gặp Thiên tri thức để thuyết pháp nhưng tự nhiên giác ngộ pháp môn “bất nhị”, tin sâu Phật, Pháp, Tăng không hề thoái chuyển.

- Khiến cho các hữu tình nhất tâm vào một việc, cùng nhau hưởng đến, cùng nhau hoan hỷ, mau đạt được từ Tam-ma-địa.

- Có thể khuyên tất cả chúng sinh tu tập Đại thừa để chứng quả vị không thoái chuyển.

4. Không nói lời ly gián, luôn nói lời hòa thuận nên được quyến thuộc tốt lành, tùy thuận nhắc nhở nhau. Cho đến khi chứng Niết-bàn cũng không lìa bỏ nhau.

Từ Thị nên biết! Đó là bốn quả báo của việc không nói lời ly gián.

Không nói lời hung ác cũng có bốn quả báo:

1. Đời hiện tại, tâm luôn thanh tịnh, xa lìa tâm cấu nhiễm thô ác. Nếu ở trong trần cảnh mà nổi gió trần tham dục, sân giận huân tập vào tàng thức thì Bồ-tát nổi mây Từ bi, giáng mưa tâm Từ để dập tắt vọng tưởng tham dục, ngăn chặn gió trần sân nhuế để được thanh tịnh.

2. Người nói lời hòa nhã dịu dàng được mọi người ưa thích khen ngợi, tùy thuận, làm cho người nói lời hung ác dần dần được điều phục sáu căn thanh tịnh, ba nghiệp không nhiễm.

3. Nhờ thanh tịnh mà đời tương lai sinh ra nơi nào không bao giờ ở trong ba đường ác, luôn sinh vào cõi lành.

4. Dần dần có thể chứng Vô thượng Bồ-đề, đầy đủ Phạm âm. Khi nói pháp, tùy theo âm thanh từng loài mà giải nói nghĩa ấy và mọi chúng sinh nghĩ rằng: “Nay Đức

Thế Tôn nói pháp cho ta chứ chẳng phải vì người khác. Ngài nói pháp vì diệu điều hợp với tâm ta, đoạn trừ phiền não tập khí trong thân tâm của ta.”

Từ Thị nên biết! Đó là bốn quả báo của việc không nói lời hung ác.

Không nói lời không có ý nghĩa cũng có bốn quả báo:

1. Đời hiện tại được người trí khen ngợi, tâm không hung bạo, được an lạc.
2. Răn dạy điều gì mọi người đều tín thọ, làm giảm dần sự thô ác.
3. Đời vị lai sinh ra nơi nào luôn được nghe tất cả âm thanh như ý.
4. Dần dần chứng Vô thượng Bồ-đề, được Vô ngại biện tài.

Bấy giờ tất cả Trời, Rồng, Nhân phi nhân ở trong tam thiên đại thiên thế giới đồng thời đến chỗ Đức Phật. Mỗi loài đều theo sự nghi vấn của mình mà thỉnh hỏi. Trong một sát-na, Đức Thế Tôn dùng mỗi loại tiếng để trả lời cho mỗi loài chúng sinh, thích hợp với tâm họ và đoạn trừ lưới nghi cho họ.

Từ Thị nên biết! Đó là bốn quả báo của việc không nói lời không có ý nghĩa.

Không tham lam ganh tỵ cũng có bốn quả báo:

1. Đời hiện tại được thấy người khác giàu có của cải mà không sinh tham lam ganh tỵ, rồi lại suy nghĩ như vậy: “Họ được giàu có là do phước đức đời trước của họ, sao ta lại tham lam ganh tỵ muốn cướp đoạt!” Nhờ suy nghĩ như vậy mà vĩnh viễn không còn tâm xan tham ganh tỵ. Nếu không đoạn trừ thì luôn chịu sự nghèo cùng và không có uy lực, vì vậy nên Bồ-tát quán trừ sự tham lam tật đố ấy. Ai giàu có thì ta tùy hỷ, không bỏ một mảy trần nào nên được công đức lớn.

2. Được mọi người yêu kính, thân tâm an lạc, không còn buồn lo, có oai đức tự tại, trong sự tịnh tâm, mây tham dục bị che khuất, giống như đêm trăng có muôn vì sao vây quanh nên tâm xan tham ganh tỵ từ đây mỏng dần.

3. Sinh ra nơi nào cũng đều được đọa chánh, sáu căn đầy đủ, của cải sung túc, được mọi người yêu kính, luôn thực hành bố thí, được biện tài vô ngại, ở đâu cũng không sợ.

4. Cho đến chứng Vô thượng Bồ-đề, có Thánh chúng bao quanh với công đức vô lượng. Tất cả chúng sinh đều nghe theo lời dạy bảo.

Từ Thị nên biết! Đó là bốn quả báo của việc không xan tham ganh tỵ.

Lại nữa, không sân giận cũng có bốn quả báo:

1. Trong đời hiện tại sáu căn lạnh lợi, dung mạo đẹp đẽ, được mọi người gần gũi. Người sân giận giống như cây khô bị lửa đốt ở bên trong, tất cả cành lá đều khô héo. Chúng sinh cũng vậy, bị lửa sân hận huân tập vào năm Căn, làm cho tướng mạo khô khan, mọi người không muốn nhìn.

2. Tâm không sân giận thì không có những khổ não đánh đập, quở trách. Giống như có người trì chú Ca-lỗ-la, khiến cho tất cả độc ác không thể nào làm hại được. Do không sân giận nên làm tăng trưởng lòng Từ bi. Nhờ chân ngôn Bi mà bề gãy ba mươi sáu câu-chi thiên ma quỷ thần. Nhờ chân ngôn Từ nên không bị tổn hại.

3. Đời vị lai nhờ có bậc thang tâm Từ leo lên trời Phạm thiên, sống một kiếp an lạc, khiến cho chúng sinh bỏ ác tu thiện.

4. Dần dần chứng Vô thượng Bồ-đề, được trang nghiêm đầy đủ ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp rực rỡ, được trang sức thân với vô lượng công đức.

Từ Thị nên biết! Đó là bốn quả báo của việc không sân giận.

Không tà kiến cũng có bốn quả báo:

1. Nếu xa lìa tà kiến, tu hành chánh kiến, thì đời hiện tại xa lìa ác tri thức, gần gũi

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

bạn lành, nghe pháp tín thọ. Điều bất thiện chưa sinh làm cho không bao giờ sinh; đã sinh rồi thì nên đoạn trừ ngay. Pháp lành chưa sinh thì tu tập cho sinh, sinh rồi nên tu tập làm cho tăng trưởng. Chánh kiến này là căn bản của tất cả pháp lành.

2. Đóng bít cửa bất thiện, ở trong đại chúng danh tiếng được đồn xa, tâm không nghi ngờ hối hận. Đời vị lai sinh ra nơi nào cũng gặp bạn Thiện tri thức, được bạn lành thuận với chánh kiến.

3. Chỉ quy y Phật, Pháp, Tăng, không hướng về chỗ khác. Đối với hạnh Bồ-tát, tâm không thoái chuyển, đoạn trừ tội lỗi, làm tăng trưởng phước đức. Phân biệt rõ ràng pháp hữu lậu và vô lậu, sinh tử và Niết-bàn, nguy hoạn và lợi ích. Thông đạt các pháp, không có ngã và ngã sở, không chấp trước, trụ vào pháp tánh không. Nhờ lực chánh kiến mà có thể hoàn toàn thanh tịnh.

4. Tất cả công đức thù thắng vi diệu của ba thừa không thể suy lường được, sức chánh kiến đều được viên mãn, có thể làm chỗ nương tựa cho chúng sinh, độ thoát hữu tình ra khỏi khổ sinh tử, làm cho tất cả đều được an trí vào Đại thừa Vô thượng, cho đến ở địa vị Pháp vương.

Từ Thị nên biết! Đó là bốn quả báo của việc không tà kiến.

Đại Bồ-tát không những chỉ giữ gìn mười giới thanh tịnh này, được công đức vô tận, mà công đức thọ trì giới cấm rất nhỏ cũng được vô tận như vậy. Vì sao? Vì chúng sinh phạm phu thọ trì giới cấm nhưng chấp lấy tướng quả báo thì công đức ấy có tận. Giới cấm của chư Thiên ngoại đạo một khi đã bị mất thì thần thông cũng mất theo. Cõi người nếu bỏ mười điều thiện thì giới cũng theo đó mà mất. Chư Thiên ở cõi Dục giới qua đời thì giới cũng mất. Chư Thiên trong Tứ thiên cõi Sắc giới và chánh định của trời Vô sắc giới, khi họ qua đời thì định mất và giới cũng mất luôn. Khi hàng Nhị thừa vô học nhập Niết-bàn thì giới cũng mất theo. Còn Đại Bồ-tát đã thọ sáu mươi lăm giới cấm, mỗi giới đều hoàn toàn thanh tịnh, công đức vô lượng.

Sáu mươi lăm loại giới ấy là:

1. Không sát hại chúng sinh.
2. Không trộm cắp.
3. Không xâm đoạt vợ người.
4. Không lừa gạt người.
5. Không nói lời hai lưỡi.
6. Không nói lời hung ác.
7. Không nói lời thêu dệt.
8. Không tham lam, ganh tỵ; thấy người khác an vui sinh tâm tùy hỷ.
9. Không khởi sân hận mà phải nhẫn chịu mọi lời ác ngôn, nhục mạ.
10. Không tà kiến, phải tôn trọng Như Lai.
11. Không làm thầy ngoại đạo.
12. Quy tín Phật, tâm không nghi trước.
13. Quy tín Pháp vì chân thật lia dục.
14. Quy tín Tăng vì hòa hợp tối thắng.
15. Tôn trọng cha vì đã sinh ra ta.
16. Tôn trọng mẹ vì đã nuôi nấng ta.
17. Tôn trọng Hòa thượng vì sinh Pháp thân cho ta.

18. Tôn trọng A-xà-lê vì dạy ta phép tắc.
19. Tôn trọng đại đệ tử vì tác thành Pháp thân ta.
20. Nhất tâm, không phân biệt giới khinh hay trọng.
21. Không phá giới vì không phạm giới trọng.
22. Không hủy giới vì không coi thường giới khinh.
23. Không tu tập Tam thừa vì không cầu quả Thanh văn.
24. Không tu tập Nhị thừa vì không cầu quả Độc giác.
25. Xa lìa chỗ ác vì không sinh vào nhà tà kiến ngoại đạo.
26. Tăng trưởng bạch pháp vì nhờ sức tịnh giới mà sinh ra theo sở nguyện.
27. Giàu sang vì không chê bai người.
28. Đoan chánh vì tâm không loạn.
29. Không mắng chửi vì ở chỗ nào cũng không bị dèm chê.
30. Khéo giữ gìn năm Căn vì siêng năng, không buông lung.
31. Được khen ngợi vì khéo giải nghĩa các pháp.
32. Thiếu dục vì không mong cầu.
33. Đoan trực vì tâm luôn làm điều thiện.
34. Lời nói đi đôi với việc làm vì không trái lời dạy.
35. Đại Từ vì cứu độ tất cả chúng sinh.
36. Đại Bi vì cứu khổ tất cả chúng sinh.
37. Đại Hỷ vì vui mừng lúc người kia được an vui.
38. Đại Xả vì xa lìa sự thương ghét.
39. Biết lỗi mình vì quán xét tự tâm.
40. Không thấy lỗi người vì bảo hộ tâm ý cho người.
41. Bố thí vì cứu người nghèo khổ.
42. Trì giới vì thâm nhiếp tất cả pháp lành.
43. Nhẫn nhục vì không hại chúng sinh.
44. Tinh tấn vì dũng mãnh không thoái lui.
45. Thiền định vì định tăng trưởng.
46. Trí tuệ vì nghe pháp không biết chán.
47. Đa văn vì cầu pháp không mệt mỏi.
48. Gần Thiện tri thức vì tu tập Giác phần.
49. Xa lìa ác tri thức vì tránh xa đường hiểm ác.
50. Không tiếc thân mạng vì sát-na vô thường.
51. Chết không tiếc vì như cứu lửa trên đầu.
52. Không hối hận vì tánh vốn thanh tịnh.
53. Không hư dối vì không biến động.
54. Không bức não vì trong ngoài mát mẻ.
55. Không nhân ngã vì tâm khiêm nhường.
56. Không trạo cử vì tánh an tịnh.
57. Không đua nịnh vì luôn chất phác thật thà.

58. Biết tâm chúng sinh vì khéo biết quyền cơ của vạn vật.
 59. Điều phục tâm không loạn động nên được tịch tĩnh lìa huyên não ồn ào.
 60. Đi nhiều bên phải vì đi thuận lý.
 61. Cứu vớt chúng sinh vì hành bốn Nhiếp pháp.
 62. Giữ Chánh pháp vì giữ gìn pháp tài.
 63. Các nguyện viên mãn vì lời thề nguyện thanh tịnh.
 64. Như Lai vì tùy thuận tướng Như.
 65. Tam-muội của Phật vì viên mãn tất cả pháp Phật.
- Từ Thị nên biết! Đó là sáu mươi lăm loại giới thân thanh tịnh.
Đức Phật dạy Từ Thị:

–Các vị Bồ-tát giữ mỗi giới đều được vô lượng công đức như vậy. Dù xả bỏ thân yêu mến cũng không được hủy phạm giới cấm của Phật. Nên biết, giữ giới này giống như giữ tròn con mắt. Giữ giới cấm cẩn thận giống như giữ bình bát. Không vì dao bén năm dục mà chặt phá bị giữ giới nhỏ giống như giữ tội ngũ nghịch. Giới trọng hay giới khinh đều giữ tâm kiên cố như Kim cang, không được cống cao ngã mạn. Tuy giữ giới thanh tịnh như vậy nhưng so với nghiệp ác đã tạo từ vô thủy giống như hạt vi trần trong đại thiên thế giới. Như vậy giữ giới thiện so với nghiệp ác kia giống như bụi trần. Đã biết như vậy rồi, tại sao giữ giới mà còn sinh ngã mạn!

Này Từ Thị! Bồ-tát thấy chúng sinh phá hủy giới cấm không nên khinh mạn họ, mà đối với mình còn phải giữ gìn hơn nữa. Lại suy nghĩ như vậy: “Xưa kia ta đã thề nguyện khiến chúng sinh trụ vững vào tịnh giới. Mặc dù chúng sinh khó hóa độ, nhưng ta phải cố gắng càng tinh tấn để lấy thuyên tịnh giới chở người phá giới ra khỏi biển sinh tử, đến bờ Niết-bàn.”

Này Từ Thị! Nếu chúng sinh có thân này, cần có bốn điều kiện:

1. Ăn uống.
2. Áo quần.
3. Nhà cửa.
4. Thuốc thang.

Với bốn điều kiện này, Đại Bồ-tát phải mưu cầu như pháp, không được dùng phi pháp, không tự cao, cầu nhiều không chán, phải nên ít muốn biết đủ để nuôi thân. Giống như có người thân bị khổ vì mụn nhọt nên tìm thầy thuốc hay để lấy thuốc xoa, dùng vải bó lại, nằm trên nệm trong nhà kín. Đó là chỉ vì trị bệnh chứ không phải yêu lấy thân.

Bồ-tát vì bị tám khổ về thân, chỉ tìm thuốc pháp để làm thức ăn uống, mượn áo quần, nhà ở mà không thích thú sắc lực, tuổi thọ của thân này. Tu pháp thù thắng chỉ để làm an lạc chúng sinh, đoạn trừ ung nhọt sinh tử phiền não.

Bồ-tát ở trong đại chúng luôn quán xét lỗi lầm của mình, không chê bai xúc phạm người khác, tránh xa tiếng khen. Nếu có ai khen ngợi, ta suy nghĩ như vậy: “Tiếng khen này, ta đều không có phần, nay ta tự xét đã phạm nhiều tội lỗi. Trong pháp công đức, ta không có chút phần nào cả. Chúng sinh do vọng thấy nên nói ta có phần”. Bồ-tát dùng tâm đại Bi làm chỗ nương tựa, lấy Tịnh giới ba-la-mật-đa làm bạn lữ.

Này Từ Thị! Có một loại tịnh giới chẳng phải là Ba-la-mật-đa vì trì giới mà chấp tướng nên không phải là giữ giới tối thắng. Đó chỉ là tịnh giới chứ chẳng phải Ba-la-mật-đa. Vì sao vậy? Vì chỉ gặt được quả báo hữu lậu của ba cõi, lúc tuổi thọ đã hết thì

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

quả báo ấy cũng hết luôn. Nếu vì khắp tất cả hữu tình mà giữ gìn giới cấm, quán Đệ nhất nghĩa không, không có tướng ngã, tướng nhân, vì hữu tình mà giữ gìn giới cấm. Đó là Tịnh giới ba-la-mật-đa.

Tịnh giới Ba-la-mật có thể khiến cho chúng sinh mau chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Tịnh giới ba-la-mật-đa là người dẫn đường cho các hữu tình. Hữu tình nào không có lòng tin thì làm cho họ có lòng tin thanh tịnh, có thể làm kho tàng cho tất cả hữu tình, làm an lạc châu bảo vô giá để hữu tình trang sức thân. Làm hương xoa thượng hạng cho tất cả hữu tình, làm người mô phạm cho hữu tình. Tịnh giới ba-la-mật-đa này không những cho người xuất gia mà cả tại gia nữa, già trẻ đều bình đẳng như nhau, không sinh ngã mạn, tăng thượng mạn, lìa bỏ tội lỗi, được oai nghi thanh tịnh, không còn các lo sợ và có thể chứng Vô thượng Bồ-đề, Pháp vương tối thắng.

Làm sao biết giới là đệ nhất?

Nếu chúng sinh giữ tịnh giới, tuy ở dòng họ thấp hèn, chẳng phải dòng họ giàu sang, cũng chẳng phải tự lực mà có thể làm lợi ích cho người khác, vì là Tịnh giới ba-la-mật-đa còn làm cho tất cả Trời, Rồng, Dạ-xoa, Nhân phi nhân, quốc vương, đại thần, Sát-đế-lợi, Bà-la-môn, trưởng giả, cư sĩ đều quy kính, lễ lạy, cúng dường tôn trọng và khen ngợi. Người thấp hèn thọ trì giới cấm của Phật còn được cung kính tôn trọng như vậy, huống gì người tôn quý biết giữ gìn tịnh giới, thành tựu viên mãn Tịnh giới ba-la-mật-đa. Nên biết nơi mà người giữ tịnh giới đi đứng nằm ngồi và kinh hành đều đem lại sự cát tường an ổn cho chúng sinh và trời, người đánh lễ, đội lên đầu và đem cúng dường.

Do đó nên biết rằng, người giữ giới thanh tịnh là đệ nhất tối cao, tối thắng trong các chúng. Đó gọi là Tịnh giới ba-la-mật-đa hoàn toàn viên mãn.

